

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 28-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Thị Vèn.

Bà Vi Thị Yên Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hời - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/QĐXXST-HS ngày 16/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Viết T, sinh ngày 24/10/1988, tại tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú Xóm N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Viết N, sinh năm 1963 và bà Chu Thị T, sinh năm 1963; bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là người con thứ hai; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân xấu, ngày 21/3/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 15/01/2014, được coi như đương nhiên xóa án tích theo quy định của pháp luật; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019 đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Ngọc T, sinh ngày 07/9/1992, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức T, sinh năm 1962 và bà Hà Thị U, sinh năm 1966; bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là người con thứ ba; vợ là Vy Ngọc K, sinh năm 1996 và 01 người con sinh năm 2013; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân xấu, ngày 14/4/2010 bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn khởi tố về

tội Cố ý gây thương tích, nhưng ngày 21/7/2010 Cơ quan điều tra đình chỉ điều tra bị can do người bị hại rút yêu cầu khởi tố. Ngày 05/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019 đến nay. Có mặt.

3. Chu Minh H, sinh ngày 30/4/1970, tại tỉnh Lạng sơn. Nơi cư trú khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Minh L, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Dương Thị L, sinh năm 1947; bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là người con thứ nhất; vợ là Dương Thị T, sinh năm 1970 và 02 người con sinh năm 1993 và 2001; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân xấu, ngày 19/02/2010 bị Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về hành vi Vận chuyển lâm sản trái phép, xử phạt 25.000.000đồng, đã chấp hành xong; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Hà Thị U, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Lâm Văn H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do các bị cáo Hoàng Viết T và Hoàng Ngọc T1 là người đã sử dụng ma túy có quen biết nhau từ trước. Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 05/6/2019 Hoàng Ngọc T1, sinh năm 1992 trú tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn trao đổi điện thoại với Hoàng Viết T, sinh năm 1988, trú tại xóm N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang làm thợ mộc tại xã H với nội dung cùng đi mua ma túy về sử dụng. Hoàng Ngọc T1 nói đang không có tiền, Hoàng Viết T nói có tiền nhưng không có xe mô tô để đi, Tiến sẽ ứng tiền trước, khi nào T1 có tiền thì trả lại, T1 đồng ý và hẹn khi nào có xe mô tô thì gọi lại. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi đã có xe, T1 gọi điện thoại thông báo cho T biết và đi về nhà điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12B1-03240 của gia đình từ thôn N, xã H, đến đón T tại thôn T, xã H. Khi gặp T, T1 điều khiển xe mô tô chở T theo hướng ra thị trấn B, trên đường đi T1 gọi điện cho Lâm Văn H, sinh năm 1964, trú tại thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn với nội dung muốn H cùng đi đến thị trấn B để tìm mua ma túy, H đồng ý với mục đích sau khi mua được ma túy H sẽ được sử dụng. H điều khiển xe mô tô riêng một mình đi trước, T1 điều khiển xe mô tô chở T đi phía sau. Trên đường đi do quen biết trước, H gọi điện cho Chu Minh H, sinh năm 1970, trú tại khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn với nội dung hỏi mua 600.000đồng ma túy, H đồng ý và hẹn gặp ở “Cầu Tình” thuộc thôn T, xã Q, huyện B để giao dịch mua bán ma túy

với nhau, khi đi đến đèo T cả ba người đi theo đường vào M, xã H, huyện B được khoảng 2 km thì H yêu cầu 1 người ở lại, nên T1 đỗ xe, T xuống xe đưa tiền để T1 sang đi cùng H. T đứng cạnh đường trông xe của T1. H đèo T1 đi qua Cầu Tình thì gặp Chu Minh H đi xe mô tô đến. Đúng lúc này H nghe cuộc điện thoại gọi đến, lúc này T1 đưa cho H 600.000đồng, H bán cho T1 01 gói ma túy. Bán ma túy xong, H đi về nhà, T1 cầm số ma túy rồi cùng H đi xe mô tô quay lại đường cũ, dừng xe cùng nhau vào bờ ruộng gần đó, T1 lấy 1 ít ma túy ra pha và sử dụng cùng nhau, do giấy nylon gói ma túy bị rách, nên T1 xin H một tờ tiền cũ, H đưa cho T1 01 tờ tiền 2.000đồng, sau đó T1 dùng tờ tiền để gói ma túy còn lại và T1 cất đi, rồi H điều khiển xe mô tô chở T1 đến chỗ T đang chờ. Đến nơi H để T1 xuống xe đi cùng T, còn H đi về nhà. Gặp T, T1 đưa gói ma túy cho T rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12B1-03240 chở Tiến quay về đến đèo T thì dừng lại T lấy gói ma túy chia ra một ít cùng T1 sử dụng chung. Sử dụng ma túy xong T gói lại ma túy cầm theo, T1 điều khiển xe mô tô chở T với mục đích đem ma túy về xã H để cùng T1 tiếp tục sử dụng. Khi đến địa phận thôn N, xã T, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy và tiến hành tạm giữ Hoàng Viết T và Hoàng Ngọc T1 để điều tra làm rõ vụ án. Ngày 05/6/2019, Công an huyện B khám xét nơi ở của Hoàng Văn T1 không thu giữ được vật chứng nào. Ngày 06/6/2019 Công an huyện B đã tiến hành khám xét nơi ở của Chu Minh H tại khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, thu giữ 01 cân điện tử POCKET SCALE 200g/0,01gam, 02 bộ coóng tự chế đã qua sử dụng, 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG galaxy J5 Prime có cài 02 sim, 600.000đồng.

Ngày 06/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành trưng cầu giám định đối với gói chất bột màu trắng thu được của Hoàng Viết T khi bắt quả tang và 01 gói khám xét thu được của Chu Minh H nghi là chất ma túy heroine, ngày 08/6/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn có kết luận số 206/KL-PC09, Kết luận giám định: Chất bột màu trắng thu được của Hoàng Viết T có trong 01 gói trong tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 2.000đồng là chất ma túy heroine có tổng khối lượng là 0,110gam đã trừ bì và kết luận số 207/KL-PC09, Kết luận giám định: Chất bột màu trắng thu được có trong 01 gói giấy (Vật chứng thu giữ được khi khám xét nơi ở của Chu Minh H) là chất ma túy heroine có tổng khối lượng là 0,120gam.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Viết Tiến và Hoàng Ngọc T1 thừa nhận hành vi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Chu Minh H thừa nhận việc bán số ma túy trên cho Hoàng Ngọc T1 với mục đích kiếm lời.

Đối với Lâm Văn H là người đi cùng để tìm mua ma túy với mục đích để sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân, hành vi sử dụng ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã phối hợp, tham mưu với Ủy ban nhân dân xã M ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng ma túy, nên không xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với người tên T2, khoảng 40 tuổi, đi xe ôm ở thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên là người bán ma túy cho Chu Minh H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ xác định, nên đã tách ra để điều tra bằng vụ án khác, nên không xem xét trong vụ án này.

Vật chứng thu được liên quan đến vụ án cần được giải quyết gồm: 01 phong bì (vật chứng thu được của Hoàng Viết T) bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đồng đựng 0,037gam Heroin sau khi giám định. 01 phong bì (vật chứng thu được của Chu Minh H) bên trong có 01 gói giấy đựng 0,102gam Heroin sau giám định. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, 01 cân tiểu ly điện tử, 02 bộ coóng và số tiền 600.000đồng thu được của Chu Minh H. 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 12B1-03240 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 225 thu được của Hoàng Ngọc T1. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng thu được của Hoàng Viết T. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK màu đen thu được của Lâm Văn H cần được xử lý trong vụ án này.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-BG ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố các bị cáo Hoàng Viết T, Hoàng Ngọc T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Chu Minh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Do vậy Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định đã truy tố các bị cáo Hoàng Viết T, Hoàng Ngọc T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Chu Minh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Viết T từ 24 đến 30 tháng tù, bị cáo Hoàng Ngọc T1 từ 18 đến 24 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Chu Minh H từ 24 đến 30 tháng, về vật chứng cần được xử lý trong vụ án gồm: Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định đựng trong 02 chiếc phong bì đã niêm phong và 02 bộ coóng dùng để sử dụng ma túy của Hoàng Viết T và Chu Minh H để tiêu hủy. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG và số tiền 600.000đồng thu được của bị cáo Chu Minh H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 225 của Hoàng Ngọc T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Hoàng Viết T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK và tờ tiền 2.000đồng của Lâm Văn H. Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại JUPITER biển kiểm soát 12B1-03240 cho bà Hà Thị Uyên và ông Hoàng Đức Thảo. đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, như vậy mọi hoạt động tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đã hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy hành vi của bị cáo Hoàng Viết T, Hoàng Ngọc T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo Chu Minh H, mua ma túy về để sử dụng và bán, do vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia truy tố các bị cáo với các tội danh như trên là có căn cứ, việc truy tố các bị cáo là đúng pháp luật, không oan, cần tuyên bố các bị cáo Hoàng Viết T, Hoàng Ngọc T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249, Chu Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Chu Minh H được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến.

[4] Về nhân thân người phạm tội: Các bị cáo đều có nhân thân xấu như: Bị cáo Hoàng Viết T, năm 2012 đã bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Bị cáo Hoàng Ngọc T1 năm 2010 đã bị Công an huyện B khởi tố về tội Cố ý gây thương tích và đã đình chỉ điều tra, năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện B Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo Chu Minh H năm 2010 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản, các bị cáo đều là những người sử dụng ma túy, cho thấy các bị cáo chưa chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước.

[5] Xét về tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án bị cáo Hoàng Viết T là người có tính chất mức độ nguy hiểm hơn, như sẵn sàng ứng tiền của mình ra mua ma túy, bị cáo Hoàng Ngọc T1 phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, vì muốn có ma túy để sử dụng, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sử dụng xe mô tô của gia đình đưa bị cáo Hoàng Viết T đi mua ma túy, liên lạc với Lâm Văn H để dẫn cùng đi tìm mua ma túy. Đối với hành vi của bị cáo Chu Minh H bán ma túy cho Hoàng Ngọc T1 là hành vi bị

pháp luật nghiêm cấm. Từ nhận định đánh giá trên, căn cứ Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng hình phạt cho từng bị cáo một mức hợp lý, bị cáo Hoàng Việt T, Hoàng Ngọc T1 phải chịu cao hơn trên mức khởi điểm của khung hình phạt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là hợp lý, bị cáo Chu Minh H có 2 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, vật phạm pháp không lớn, nhưng có nhân thân xấu, do vậy cũng cần áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt về tội Mua bán trái phép chất ma túy là hợp lý nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh và xét hỏi tại phiên tòa thấy, các bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 02 gói ma túy chứa trong 02 phong bì thu được của Hoàng Việt T và Chu Minh H sau khi đã giám định cần được tịch thu tiêu hủy. Đối với 03 điện thoại di động thu được của các bị cáo, và 01 điện thoại của Lâm Văn H là phương tiện liên lạc trao đổi về việc mua bán ma túy và tờ tiền 2.000đồng dùng để gói ma túy cần được tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền thu được của bị cáo Chu Minh H là tiền thu lợi bất chính, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với các dụng cụ liên quan đến hành vi sử dụng và chia ma túy thu được của bị cáo Chu Minh H cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe mô tô thu được của bị cáo Hoàng Ngọc T1, là tài sản chung của gia đình ông Hoàng Đức T3 và bà Hà Thị U, khi bị cáo Hoàng Ngọc T1 sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội, bà U và ông T không biết và có đơn xin trả lại xe, nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định mỗi người là 200.000đồng sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các Điều 21, 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

[9] Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

[10] Lời đề nghị của Kiểm sát viên cơ bản là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận phần nào là phù hợp;

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, các khoản 1 Điều 17, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, các điểm a, b và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, b và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Viết T, Hoàng Ngọc T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử Phạt bị cáo Hoàng Viết T, 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/6/2019.

- Xử Phạt bị cáo Hoàng Ngọc T1, 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 05/6/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Hoàng Viết T, Hoàng Ngọc T1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, các điểm a, b và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, b và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Chu Minh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử Phạt bị cáo Chu Minh H 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/6/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Chu Minh H.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,037gam ma túy heroin chứa trong 01 chiếc phong bì, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự của bị cáo Hoàng Viết T; 0,102 gam ma túy heroin chứa trong 01 chiếc phong bì, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự của bị cáo Chu Minh H; 02 ống thủy tinh (Đầu coóng), 01 cân tiểu ly điện tử của bị cáo Chu Minh H.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG và số tiền 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Chu Minh H, số tiền đang được gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn để sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại OPPO của bị cáo Hoàng Viết T, 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 225 của bị cáo Hoàng Ngọc T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đồng dùng để gói ma túy của Lâm Văn H.

- Trả lại chiến xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 12B1-03240 cho bà Hà Thị U và ông Hoàng Đức T3 sử dụng. Các vật chứng là ma túy, điện thoại, mô tô đang được gửi giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2019 của Công an huyện Bình Gia.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Viết T, Hoàng Ngọc T1, Chu Minh H mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,đồng (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lâm Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư Pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an Huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS Huyện Bình Gia,
tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Khởi

